

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2022

V/v ly hôn giữa anh M và chị T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Bà Đoàn Thị Dịu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trục Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 07 năm 2022, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Ninh Văn M, sinh năm: 1989; Địa chỉ : Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Quách Thị T, sinh năm: 1991; Nơi sinh: Xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 4, Trại giam số 5, Cục C10, Bộ Công an. Địa chỉ: Thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa: Vắng mặt anh M, chị T (đều có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 02 năm 2022, quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Ninh Văn M trình bày:

Anh và chị Quách Thị T kết hôn vào tháng 05 năm 2011 có được đăng ký tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 7/2013 thì phát sinh mâu thuẫn, chị T bỏ nhà anh đi, tháng 6/2014 chị về vợ chồng chung sống được 02 tháng lại phát sinh mâu thuẫn, tháng 9/2014 chị T bỏ đi từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, khi đi chị T có mang theo con thứ 2 đi

cùng, anh có đi tìm kiếm ở quê chị thì được gia đình chị cho biết chị vi phạm pháp luật về tội ma túy hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5, Cục C10, Bộ Công an. Tại: TT Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên làm đơn xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Ninh Hà V, sinh ngày 23/12/2011, Ninh Nhật P, sinh ngày 14/7/2014, hiện nay cháu Ninh Hà V đang ở với anh, cháu Ninh Nhật P đang ở cùng bố mẹ chị T. Sau ly hôn nguyện vọng của anh được nuôi cả 02 con chung, nếu không được anh đề nghị tiếp tục nuôi cháu Ninh Hà V còn cháu Ninh Nhật P ở với chị T.

Về tài sản, công sức đóng góp, khoản nợ: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là chị Quách Thị T trình bày:

Chị và anh M đăng ký kết hôn vào tháng 5 năm 2011, có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng chị sinh được 02 con chung là Ninh Hà V, sinh ngày 23/12/2011, Ninh Nhật P, sinh ngày 14/7/2014. Do cuộc sống có nhiều mâu thuẫn nên khoảng tháng 9 năm 2014 chị bỏ nhà anh đi, từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay anh M xin ly hôn chị hoàn toàn đồng ý ly hôn.

Con chung đúng như anh M khai ở trên, chị nhất trí anh M nuôi cháu Ninh Hà V, sinh ngày 23/12/2011. Chị nuôi cháu Ninh Nhật P, sinh ngày 14/7/2014 (hiện con đang ở cùng với bố mẹ chị là ông Quách Văn T sinh năm 1969 và bà Quách Thị Th sinh năm 1969, tại xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa).

Về tài sản, công sức đóng góp, khoản nợ: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Ninh Văn M và chị Quách Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Đề nghị HĐXX, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ninh Văn M và chị Quách Thị T. Về con chung: Giao anh Ninh Văn M có trách nhiệm nuôi dưỡng con Ninh Hà V, sinh ngày 23/12/2011. Giao chị Quách Thị T có trách nhiệm nuôi con Ninh Nhật P, sinh ngày 14/7/2014 (hiện nay do chị T đang chấp hành án nên con chung đang ở cùng với bố mẹ chị T là ông Quách Văn T sinh năm 1969 và bà Quách Thị Th sinh

năm 1969 tại xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa), không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tài sản, công nợ: Anh M, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Anh M phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ninh Văn M và chị Quách Thị T vắng mặt tại phiên toà nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh M và chị T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ninh Văn M và chị Quách Thị T kết hôn với nhau tháng 05/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau kết hôn vợ chồng chung sống không hòa thuận, do chị T vi phạm pháp luật hiện nay đang phải chấp hành án tại: Trại giam số 5, Cục C10, Bộ Công an. Nay anh M xin ly hôn chị T cũng có lời khai nhất trí ly hôn.

Xét thực tế cuộc hôn nhân giữa anh M và chị T đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc anh M có yêu cầu ly hôn, chị T cũng nhất trí ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh M và chị T có 02 con là Ninh Hà V, sinh ngày 23/12/2011 đang ở cùng anh M và Ninh Nhật P, sinh ngày 14/7/2014 hiện đang ở cùng bố mẹ chị T tại xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Anh M, chị T đều có ý kiến: Anh M nhận nuôi cháu V; chị T nhận nuôi cháu P, các cháu có nguyện vọng được ở với bố, mẹ như ý kiến anh M, chị T. Vì vậy, nên giao anh M tiếp tục nuôi con chung là Ninh Hà V, sinh ngày 23/12/2011; Giao chị T tiếp tục nuôi con chung Ninh Nhật P, sinh ngày 14/7/2014, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công sức đóng góp, khoản nợ: Anh M, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ninh Văn M và chị Quách Thị T.
2. Con chung: Giao anh Ninh Văn M có trách nhiệm nuôi dưỡng con Ninh Hà V, sinh ngày 23/12/2011. Giao chị Quách Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con Ninh Nhật P, sinh ngày 14/7/2014 (hiện con Ninh Nhật P đang ở cùng với bố mẹ chị T là ông Quách Văn T sinh năm 1969 và bà Quách Thị Th sinh năm 1969, tại xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa).

Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

3. Án phí: Anh Ninh Văn M phải nộp 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền anh M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002003 ngày 13/06/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Anh Ninh Văn M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày; Anh Ninh Văn M và chị Quách Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu